

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Phong, ông Lê Đăng Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T (L), sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1961 (Chết) và bà Mai Thị L, sinh năm 1960; Có vợ là Hồ Thị L, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Người bị hại:** Bà Đinh Thị B, sinh năm 1983, có mặt

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1988, vắng mặt;

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Lương Thị V, sinh năm 1975, có mặt.

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25 tháng 3 năm 2021, Nguyễn T phát hiện bà Đinh Thị B trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi ra khỏi nhà (Nhà đối diện nhà T). T đi vòng ra phía sau, đột nhập vào nhà bà B để trộm cắp tài sản. T phát hiện trong nhà bà B có nhiều bao hồ tiêu khô, nên T lấy trộm 01 bao. Khi vác tiêu ra tới cửa, T phát hiện có 01 điện thoại di động đang sạc pin, T lấy bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, T mang hồ tiêu bán cho bà Lương Thị V (Chủ cửa hàng mua bán nông sản T X) ở thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với giá  $70.000\text{đ/kg} \times 22\text{kg} = 1.540.000\text{đ}$ . Khoảng mấy ngày sau, T gặp và cầm cố điện thoại cho ông Hoàng Minh T trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được 800.000đ. Số tiền bán hồ tiêu và cầm cố điện thoại, T sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL – HĐĐGTS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Số 38/KL – HĐĐGTS ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J7, đã qua sử dụng có giá 2.300.000đ; 22kg hồ tiêu khô có giá 1.595.000đ. Tổng giá trị tài sản: 3.895.000đ.

Bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về phần trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà B số tiền 4.000.000đ. Bà B không yêu cầu bồi thường thêm. Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan CSĐT, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Sam Sung, loại Galaxy J7 cho bà B.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì mà xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn T đột nhập vào nhà bà Đinh Thị B thuộc thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 3.895.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bà B một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2021, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, trộm cắp của bà B với tổng giá trị tài sản là 3.895.000đ. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bà B số tiền 4.000.000đ. Tại phiên tòa, bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy J7 là tài sản của bà B, Cơ quan điều tra trả lại là đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Đối với ông Hoàng Minh T có hành vi cầm cố điện thoại và bà Lương Thị V có hành vi mua 22 kg tiêu khô của bị cáo, nhưng ông T và bà V không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn

cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Đinh Thị B 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy J7.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Đinh Thị B và bà Lương Thị V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo Nguyễn T;
- Bà Đinh Thị B;
- Ông Hoàng Minh T;
- Bà Lương Thị V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐỖ VĂN DŨNG**